

## Diễn ngôn nam quyền về tính dục trong văn học Việt Nam trước 1975

## Patriarchal discourse on sexuality in Vietnamese literature before 1975

Bùi Thị Kim Phượng<sup>a,b\*</sup>  
Bui Thi Kim Phuong<sup>a,b\*</sup><sup>a</sup>Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam<sup>a</sup>Faculty of Social Sciences and Humanities, Duy Tan university, Da Nang, 550000, Vietnam<sup>b</sup>Viện Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ Cao, Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam<sup>b</sup>Institute of Research and Development, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam

(Ngày nhận bài: 16/3/2022, ngày phản biện xong: 26/5/2022, ngày chấp nhận đăng: 30/5/2022)

**Tóm tắt**

Trong quan niệm truyền thống, tính dục là một chủ đề bị cấm kỵ vì có dính đến chuyện phạm tục, thiếu tao nhã; chuyện thân xác, nhục dục hầu như bị né tránh. Quá trình hiện đại hóa của văn học cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX đã xóa bỏ quan niệm cũ về con người, hình thành quan niệm con người cá nhân, từ đó làm thay đổi đề tài văn học trong đó có đó có đề tài tính dục. Tuy nhiên nhìn ở góc độ nào chủ đề rất nhân văn và tự nhiên này đang xem xét dưới góc độ đạo đức, góc độ ý thức hệ, trở thành diễn ngôn nam quyền về tính dục.

*Từ khóa:* Diễn ngôn; nam quyền, tính dục; văn học Việt Nam; nhân văn.

**Abstract**

From the traditional viewpoint, sexuality is a taboo topic because it is related to something not philistine and not elegant; sex is almost avoided mentioning. The modernization process of literature in the late nineteenth century and early twentieth century removed the old concept of man, forming a concept of human personalities. As a result, this made changes of literature including sexual topics. However, this natural and human topic is being examined from ethical and ideological angles to some extent, becoming a patriarchal discourse about sexuality.

*Keywords:* Discourse, patriarchal, sexuality, literature of Vietnam, humanity

**1. Đặt vấn đề**

Khoảng từ thập niên 60 của thế kỷ trước, chủ đề tính dục nổi lên mạnh mẽ trên thế giới ở nhiều lĩnh vực nghệ thuật khác nhau trong đó có văn học. Thực tế, tính dục là mối quan tâm muôn thuở của loài người bởi lẽ nó là cảm giác tồn tại từ trong bản thể. Cảm giác xấu hổ của Adam và Eva sau khi ăn trái cấm là nỗi xấu hổ tính dục, cảm giác giới tính và bản sắc. Nhưng nỗi xấu hổ ấy ám ảnh loài người và từ đây con người không

thể thoát khỏi cái khát khao sâu thẳm từ vô thức vì mỗi cá nhân là một bản thể tự nhiên. Cách ứng xử với nó là biểu hiện của trình độ tự ý thức của mỗi con người. Tuy nhiên, trong văn học truyền thống Việt Nam đây là vấn đề nhạy cảm nếu không muốn nói là cấm kỵ, vấn đề tưởng như hết sức tự nhiên này bị quy chiếu dưới ý thức hệ Nho giáo, dưới diễn ngôn nam quyền nên chưa thấy hết vẻ đẹp tự nhiên cũng như chưa thấu hết bản chất nhân văn của nó.

\*Corresponding Author: Bui Thi Kim Phuong; Faculty of Social Sciences and Humanities, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam; Institute of Research and Development, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam  
Email: phienanha3@gmail.com

Đặt vấn đề nghiên cứu diễn ngôn nam quyền về tính dục trong văn học Việt nam trước 1975, như thế nảy sinh từ thực tế bối cảnh xã hội phong kiến Việt Nam trước 1945 và trước 1975 trong một hệ quy chiếu tư tưởng khắt khe và hoàn cảnh xã hội đặc thù. Việc tìm hiểu diễn ngôn nam quyền trong tương quan với diễn ngôn nữ quyền sẽ được chúng tôi nghiên cứu trong một công trình khác quy mô hơn. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ dừng lại khảo sát diễn ngôn nam quyền về tính dục trong văn học Việt Nam trước 1975.

Bài viết hướng tới 3 nội dung chính:

- Những quan niệm khác nhau về tính dục
- Diễn ngôn nam quyền về tính dục gắn với cái nhìn đạo đức truyền thống
- Vấn đề tính dục gắn với nhãn quan ý thức hệ

## 2. Những quan niệm khác nhau về tính dục

Theo các nhà xã hội học, tính dục là đối tượng sống và liên tục vận động cùng với sự vận động của xã hội, nó được định hình và phát triển trong quá trình phát triển của con người chứ không phải một cơ chế sinh học bất biến với thời gian và không gian.

Xét ở khía cạnh này tính dục được xem xét, kiến tạo trên cơ sở những yếu tố lịch sử, văn hóa, kinh tế, chính trị. Quyền lực về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội mỗi thời đại chi phối quan niệm về tính dục tạo thành một diễn ngôn tính dục. Quan niệm này dựa trên tư tưởng của M.Foucault “Tính dục không phải là một “thực tại” (thing) để kiểm soát bởi quyền lực hay có thể được khám phá bằng một khảo sát kỹ càng. Tính dục là một tạo tác có tính xã hội ở đó chuyển dẫn những quan hệ quyền lực khác nhau. Quan niệm của chúng ta về tính dục được xây dựng bởi những dự đề sử dụng nó: như một liên kết những cảm giác cơ thể và khoái lạc, như nguồn kích động cho diễn ngôn, như một khu vực tri thức chuyên biệt và như những

kiểm soát và chống đối về mặt chính trị” [6, 250]. Không nên nghĩ về tính dục như một cái gì đó tồn tại khách quan mà quyền lực cố gắng để kiểm chế hoặc như một lĩnh vực mờ tối mà tri thức cố gắng để từng bước khám phá ra. Tính dục là một tạo tác mang tính lịch sử” [6, 250]. Theo quan niệm này thì tính dục là một hiện tượng văn hóa, nó không phải là “cái được phát hiện ra (discovered) mà cái “được tạo ra” (produced) bởi những diễn ngôn (discourse) nhằm hợp thức hóa những quan hệ quyền lực nhằm thực hiện một dự đề nào đó. Quan hệ giữa sự thật, quyền lực và chủ thể hỗ trợ đắc lực cho việc nghiên cứu tính dục trong xã hội học nói chung và trong văn học nói riêng. Chẳng hạn thông qua diễn ngôn người ta biết chủ thể của nó thuộc giới nào. Trong văn học trung đại, Hồ Xuân Hương có thể là nam giới mượn diễn ngôn phụ nữ để phản kháng xã hội. Trong văn học hiện đại, hiện tượng các cây bút nữ viết về những điều cấm kỵ, những đề tài nhạy cảm bạo liệt hơn nam giới chính là cách họ kiến tạo diễn ngôn nữ quyền. Mặt khác cũng theo quan niệm của Foucault, tính dục có quan hệ mật thiết với “công nghệ về cái tôi” (technologies of the self). Cái tôi cũng được tạo lập và có tính lịch sử, chính vì thế mà mỗi thời đại có những quan niệm khác nhau về con người [6, 261].

Còn theo Freud-cha đẻ của thuyết Phân tâm học - vấn đề cốt lõi của Phân tâm học chính là vô thức và dục tính. Theo ông, vô thức là cái chủ yếu của đời sống tâm thần, nó có vai trò chi phối hành vi con người mạnh hơn cả ý thức, nó chứa đựng những ẩn ức không được giải tỏa trong đó ẩn ức tính dục là quan trọng nhất. Nghĩa là nếu nhu cầu tính dục không được thỏa mãn nó sẽ bị ám ảnh. Con người cần phải tìm cách khắc phục ẩn ức chứ không phải lãng tránh.

Theo Longman, tính dục là “những điều mà con người làm, nghĩ và cảm thấy có liên quan đến ham muốn giới tính. Theo định nghĩa này

thì “ham muốn” là yếu tố trọng tâm của tính dục, nó giống như một kiểu phản ứng mang tính kích thích của con người dưới những cảm dỗ từ cuộc sống bên ngoài, vì ham muốn con người dễ dàng bộc lộ phần bị khuất lấp trong chiều sâu tâm linh con người.

Trên nét thông nhất hay gân gỏi của những cách hiểu trên chúng tôi đi đến kết luận: *Tính dục là một tổng thể năng động trong con người bao gồm việc thực hiện chức năng sinh sản, hưng phấn trong khát vọng hòa hợp thể xác và tâm hồn, biểu hiện một trình độ văn hóa của con người.*

### 3. Tính dục dưới cái nhìn đạo đức truyền thống

Nho giáo mà khởi nguồn là Khổng giáo quá trình hình thành và phát triển hàng ngàn năm đã trở thành một học thuyết chính trị, một hệ thống đạo đức xã hội, một triết lý sống có ảnh hưởng sâu sắc không chỉ ở quê hương của nó mà cả ở khu vực Đông Bắc Á rộng lớn. Kể từ khi được đưa vào Việt Nam, Nho giáo dần trở thành nền tảng cho hệ tư tưởng chính thống và đóng một vai trò quan trọng trong đời sống chính trị xã hội và trở thành cơ sở cho các chuẩn mực đạo đức điều tiết hành vi hàng ngày của cá nhân trong xã hội, kể cả trong văn học. Văn học thời phong kiến ở Việt Nam dựa trên nền tảng tư tưởng Nho giáo, chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố quy định, tác động đến nội dung, tư tưởng, đề tài, chức năng lẫn hình thức thể hiện nên phản ánh một cách rõ nét bản chất của xã hội và con người thời đại. Văn học trung đại quan niệm văn chương là tải đạo, ngôn chí; văn chương là công cụ để truyền bá đạo lý, giáo hóa con người và cũng là thứ để tu tâm dưỡng tính. Đối với nhà nho, Đạo, Chí, Khí là những điều đặc biệt hệ trọng, cao quý, có ý nghĩa to lớn, sống còn với con người. Văn chương là thứ thực hiện sứ mệnh cao quý và thiêng liêng đó. Cái quan trọng nhất của người quân tử là “lập ngôn” mà lập ngôn bao gồm cả sáng tác văn chương. Vậy nên nếu việc “lập ngôn” có dính

đến những chuyện phàm tục - là nhỏ nhen, tầm thường, thiếu tao nhã do vậy mà chuyện thân xác, nhục dục hầu như bị né tránh.

Từ xưa đến nay, quan niệm văn chương là địa hạt của đàn ông, quyền lực của cái tôi trong chế độ phong kiến được thiết lập trên đặc quyền nam tính tạo nên diễn ngôn nam quyền. Có thể thấy diễn ngôn này được thiết lập bởi bộ ba quyền lực-tri thức-giới tính: các tác giả hầu hết là văn nhân vì thế họ kí thác vào trong các hình tượng văn học những trải nghiệm đời sống của mình và trao quyền cho những hình tượng này, bao gồm trải nghiệm về dục tính- một vấn đề xem là nhạy cảm, cấm kỵ, thiếu tao nhã trong văn chương chính thống.

Khi chế độ phong kiến xuống dốc, khả năng kiểm tỏa về mặt tư tưởng giảm bớt, ý thức cá tính mới có cơ hội nảy nở nhà văn bắt đầu ý thức về đẹp hình thể như một nhu cầu của đời sống và văn chương. Ở một vài cá nhân đã có sự quan tâm rõ rệt đối với những nhu cầu tự nhiên của con người như Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương... nhưng không nhiều.

Nguyễn Trãi là con người khá toàn diện, riêng ở lĩnh vực thơ ca, đó là một con người khá phong tình do vậy mà ta không ngạc nhiên khi thấy mảng thơ viết về thiên nhiên của ông cũng ít nhiều có yếu tố tính dục. Cùng với các nhà nho đạt đạo khác, Nguyễn Trãi là sản phẩm hoàn hảo của Nho giáo nên hơi thở nam quyền trong nhãn quan cuộc sống là không thể chối cãi, trong đó có cái nhìn tính dục. Trong bài **Tích cảnh thi** có rất nhiều từ mang nét nghĩa tả thực nhưng thực ra có bóng dáng sâu xa về sex. Đây rẫy những ngôn ngữ đậm chất ẩn dụ: *cứng mềm, xuân, hoa hoa-nguyệt nguyệt, cầm đuốc chơi đêm...* Không nói trực diện về sex như cách các nhà thơ hiện đại đang làm, mà nói ẩn ý. Cách nói ẩn dụ này một mặt thể hiện cái nhìn kín đáo “bất buộc” của nhà thơ - nhà nho về những vấn đề nhạy cảm mặt khác nó là sự mặc định của nam giới rằng những việc kín đáo tế

nhị không thể và không được phơi bày trực diện. Đọc thơ Nguyễn Trãi, nhất là những bài thơ như thế này ta thấy Nguyễn Trãi thật người, thật đời và cũng thật tình, chuyện sex với Nguyễn Trãi như một nhu cầu khám phá niềm hạnh phúc trần gian - như một lẽ thường tình nhưng bằng diễn ngôn nam quyền Nguyễn Trãi chỉ có thể biểu đạt một cách ý nhị sâu xa.

*Hầu nên khôn lại tiếc khuâng khuâng  
Thu đến đêm qua cảm và mừng  
Một tiếng **chày** đầu đêm **cối** nguyệt  
Khoan khoan những lệ ác tan vàng.  
Dịp trúc còn khoe tiết **cứng**  
Rày liễu đã rủ tơ **mềm**  
Lâu hồng có khách cảm xuân ở  
Cầm ngọc tay ai dắng dôi thêm.  
...  
Tiếc thiếu niên qua lật hẹn lành  
**Hoa hoa nguyệt nguyệt** luống vô tình  
Xuân xanh nữ phụ cười đầu bạc  
Đầu bạc xưa rày có thuở xanh.  
...  
Ba bảy mươi nào luống nhọc thân  
Được thua đã biết sự phân vân  
Chớ cười hiền trước rằng đại  
**Cầm đuốc chơi đêm** bởi tiếc xuân.  
...*

Nguyễn Du là một tác gia xuất thân dòng dõi Nho gia, thấm nhuần những nguyên lý đạo đức khắc kỷ, coi “văn dĩ tải đạo” là chủ trương cơ bản, lại thuộc quan chức cấp cao của triều đình nhà Nguyễn, do vậy ông luôn mang tâm thái bảo vệ cho những giá trị lễ giáo cương thường mà Nho giáo đã xác lập ngàn đời. Vấn đề trung tâm trong sáng tác chữ Hán cũng như chữ Nôm của nhà thơ là vẻ đẹp đoan chính, tiết hạnh của người phụ nữ. Đó là thước đo giá trị của người phụ nữ trong nhãn quan nam quyền. Tuy nhiên, sống trong cơn ba đào dữ dội của thời cuộc, những bề dẫu trong cuộc sống cá nhân cùng với

tấm lòng bao dung trắc ẩn và sự nhạy cảm của một nghệ sĩ tài tình, Nguyễn Du thương cảm cho số phận của những kiếp tài hoa nhưng bạc mệnh: những đào nương, kỹ nữ. Ông không giữ thước đo về trinh tiết khi đánh giá phẩm hạnh của họ mà nhìn thấy, thấu hiểu và đồng cảm nỗi đau tài hoa bị vùi dập “*những kẻ lữ làng một kiếp/ Liễu tuổi xanh buôn nguyệt bán hoa*” trong *Văn tế thập loại chúng sinh*; hay là nàng Đạm Tiên “*sống làm vợ khắp người ta/ Hại thay thác xuống làm ma không chồng*”, nàng Kiều “*thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần*” trong *Đoạn trường tân thanh*. Cái nhìn ấy được thấu kết trong nhân vật tâm đắc nhất của ông đó là Vương Thúy Kiều. Ông tìm cách hoán đổi các hệ giá trị của Nho gia về trinh tiết và đạo đức để bảo vệ cho Thúy Kiều: “*như nàng lấy hiếu làm trinh*”, “*chữ trinh kia cũng có ba bảy đường*”. Tuy nhiên, ngay cả khi Nguyễn Du lên tiếng bênh vực cho Thúy Kiều, thay đổi quan niệm về chữ trinh trong đạo đức phong kiến thì đó cũng chính là cái nhìn nam quyền áp đặt về vấn đề trinh tiết của người nữ, là cách ông “giải cứu nhân vật” của mình trước xã hội và trước bạn đọc.

Không chỉ vấn đề trinh tiết phẩm hạnh, trong thơ Nguyễn Du, vẻ đẹp thân thể, vấn đề nhục dục cũng được đề cập. Đây là cảnh Kiều tắm:

*“Rõ ràng trong ngọc trắng ngà  
Dày dày sẵn đúc một tòa thiên nhiên”*

Còn đây là cảnh gái giang hồ tiếp khách bốn phương:

*“Dập dìu lá gió cành chim  
Sớm đưa Tống Ngọc, tối tìm Tràn Khanh”*

Đây là tâm trạng tiếc nuối của Kiều khi sống trong cảnh lầu xanh:

*Biết thân đến bước lạc loài  
Nhị đào thà bẻ cho người tình chung*

Văn học trung đại Việt Nam lấy thước đo đạo phong kiến định hình cho phụ nữ những phẩm

hạnh trình tiết, sự phục tùng, hi sinh, sự âm minh. Do vậy mà bức tranh Kiều tằm bằng thơ có lẽ là hiện tượng cá biệt, “gây sốc”. Nguyễn Du mô tả vẻ đẹp thân thể của Thúy Kiều, cái đẹp nhục cảm được phô bày trực diện. Tuy vậy vẻ đẹp thân xác ấy là tiêu chuẩn thẩm mỹ của nam giới về vẻ đẹp hình thể của người nữ gợi cảm, hấp dẫn giới tính: làn da trắng nõn, mái tóc mượt dày, bầu ngực tròn đầy... Cái nhìn ấy ít nhiều mang màu sắc nhục cảm và gần với con người thời đại ngày nay, trên tinh thần phục hưng phương Tây gắn với vẻ đẹp hình thể. Tuy nhiên, tiêu chuẩn ấy bị chi phối bởi tư tưởng phong kiến nam quyền nên đó là cái nhìn ước lệ. Cảnh giang hồ tiếp khách bốn phương, hay tâm trạng nuối tiếc của Thúy Kiều khi sống trong cảnh lầu xanh là cái nhìn ẩn dụ của tác giả về vấn đề tính dục. Nhà thơ đứng trên lập trường của đạo đức, lễ giáo Nho gia thương xót, tiếc nuối cho Thúy Kiều, cũng là thương xót cho một phận người.

Nguyễn Trãi, Nguyễn Du là những đại trí thức của nhà nho, nhân quan của họ điển hình cho tư tưởng Nho giáo tạo nên điển ngôn nam quyền trong nhân sinh quan. Dĩ nhiên họ phải bảo vệ cho những giá trị lễ giáo cương thường mà Nho giáo đã xác lập ngàn đời. Hơn nữa, nội dung và tư tưởng của kinh điển, sách vở nằm trong hệ thống tài liệu giáo dục Nho gia đã ăn sâu vào trong huyết quản của họ từ tấm bé và tạo lập nên một hệ giá trị đạo đức vững chãi luôn sẵn sàng cho một trạng thái ứng xử dứt khoát khi tiếp xúc với hiện thực. Điểm đặc biệt họ là những nhà nhân đạo chủ nghĩa vĩ đại nên cái nhìn ấy mang tư tưởng nhân văn tiến bộ, trân trọng những khát khao có thật, ẩn ức có thật; trân trọng vẻ đẹp mang màu sắc nhục cảm của con người. Đó cũng chính là sự trân trọng quyền con người của những bậc vĩ nhân trong lịch sử văn học Việt Nam.

Ở phía khác, câu hỏi “thanh hay tục” trong thơ Hồ Xuân Hương cũng mặc định một điều là những vấn đề tính dục trong thơ bà cũng ẩn ý.

Sự ẩn ý ấy bị chi phối bởi tư tưởng nam quyền thống trị. Tuy nhiên, vẻ đẹp hình thể của người nữ được khắc họa như là sự phục tùng ham muốn của nam giới, không ngừng bị đặt dưới cái nhìn của nam quyền. Đàn ông thường được mô tả như là nắm giữ khả năng kiểm soát tuyệt đối trong cuộc tìm kiếm khoái cảm từ nữ giới, những ám ảnh biến thân thể người nữ thành đối tượng gợi cảm giác tình dục. Yếu tố phồn thực, sinh thực khí, cảnh ái ân trai gái trong thơ Hồ Xuân Hương dày đặc: những gò Bồng Đảo, lạch Đào Nguyên, những hang động... hiện lên đầy sức sống; trong mắt của nữ sĩ, hình thể của “thiếu nữ” như một tuyệt tác của tự nhiên. Nếu như tình dục là chuyện mà văn học truyền thống né tránh thì Hồ Xuân Hương khẳng định mạnh mẽ rằng đó là chuyện con người, không cần phải giấu giếm:

*Hiền nhân quân tử ai mà chẳng*

*Mỗi gói chôn chân vẫn muốn trèo*

Điều đáng nói, những bài thơ vịnh cảnh với nội dung táo bạo, lộ liễu như trên được giáo sư Trần Nho Thìn lý giải xác đáng rằng: trong môi trường thanh giáo nhà Nho không dám công khai những xúc cảm bản năng của mình mà gán nó cho Hồ Xuân Hương. Dễ thấy rằng điển ngôn nam quyền không chỉ kiến tạo mà còn chiếm dụng “bạo lực” giọng điệu nữ giới trong quyền lực cái tôi - quyền lực giới của xã hội nam quyền phong kiến đương thời.

Với quan niệm thẩm mỹ khát khe, những nhà văn, nhà thơ theo học của Khổng sơn Trình không chú trọng yếu tố tả thực nên nói họ thường dùng các điển tích, cách chơi chữ hoặc dùng từ đa nghĩa. Họ hóa trang, lấp lửng, giả giọng (ventriloquism) để tránh bị phê phán. Suy cho cùng chủ đề tính dục trong văn học truyền thống sở dĩ bị cấm đoán hoặc khát khe là vì nó được nhìn nhận dưới góc độ đạo đức. Những gì trái với lễ thường, trái với quy chuẩn của xã hội phong kiến bị cho là dơ, là xấu, là không ra gì. Quan niệm này đã có sự thay đổi trong văn học thế kỷ XX.

#### 4. Tính dục từ nhãn quan ý thức hệ

Cuộc tiếp xúc với văn hóa phương Tây là một cú shock về văn hóa những năm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, văn học Việt Nam bắt đầu hiện đại hóa và đi vào quỹ đạo chung của văn học thế giới. Quá trình hiện đại hóa đã xóa bỏ quan niệm cũ về con người, hình thành quan niệm con người cá nhân, từ đó làm thay đổi đề tài văn học trong đó có đó có đề tài tính dục.

Tác phẩm đầu tiên đề cập trực diện vấn đề tính dục là **Hà Hương phong nguyệt** của Lê Hoàng Mưu. Nếu như nhân vật nữ trong văn học giai đoạn trước thường được mô tả là giai nhân với những phẩm cách đáng quý, rất lý tưởng và tiêu biểu cho con người văn học trung đại thì Hà Hương được tác giả đề cập chủ yếu ở khía cạnh phản diện: đua đòi, cò bạc, đặc biệt biết chủ động dùng nhan sắc để quyến rũ người khác. Cái khác biệt ở tác phẩm này và cũng là một nét mới cơ bản, tác giả nhấn mạnh và đề cao khía cạnh sắc dục trong nhân vật, nghĩa là tính dục bắt đầu được nhìn nhận như một hiện tượng hấp dẫn tự nhiên chứ không phải nhìn nhận dưới cái nhìn đạo đức, phẩm hạnh như trước đó. Từ cách miêu tả trong tác phẩm, dễ nhận thấy xưa nay trong các thú vui của nam giới, thú vui mang tính bản năng sắc dục được vui sướng đón nhận nhất. Người đàn ông trong xã hội nam quyền nảy sinh khoái cảm, đam mê khi nhìn phụ nữ đẹp như cách đứa trẻ ngơ ngác nhìn thế giới xung quanh. Do vậy mà nhan sắc của nhân vật Hà Hương, Nguyệt Ba như là hấp lực khó cưỡng với những người đàn ông như là Nghĩa Hữu, Ái Nghĩa, thầy Đề. Tuy nhiên, trong hầu hết các mối quan hệ dị tính trong truyện, đàn bà bị coi như là công cụ để thỏa mãn ham muốn thể xác của người đàn ông. Vì vậy mà khi người nhan sắc tàn phai dẫn đến mất hấp lực giới tính khi đó người đàn ông không thể làm thỏa mãn ham muốn tình dục của người đàn ông, họ trở thành vật thừa, bị đẩy ra ngoài phạm vi quan tâm của anh ta đồng

nghĩa đồ vỡ, đứt gãy trong mối quan hệ của họ. Quyền lực cái tôi-nam quyền thống trị toàn vẹn chi phối mọi mối quan hệ, quyết định số phận, vị thế của người phụ nữ; phụ nữ trở thành một phương tiện hoặc nguồn lực mà nam giới sử dụng để đáp ứng nhu cầu và sở thích của họ.

Giai đoạn 1930-1945 là giai đoạn có nhiều nỗ lực khám phá về con người. Tác phẩm của nhóm Tự Lực Văn Đoàn nổi bật ở chủ đề tình yêu tự do: **Tháng ngày qua, Hồn bướm mơ tiên, Nửa chừng xuân, Đoạn tuyệt, Đời mưa gió...** Trong đó **Đời mưa gió** đề cập khá nhiều đến vấn đề tính dục. Mối tình của Chương và Tuyết không xuất phát từ tình yêu mà hấp dẫn từ sắc dục. Cuộc đấu tranh nội tâm của Chương là một cuộc đấu tranh giữa con người luân lý và con người bản năng, giữa ánh sáng và bóng tối, giữa lý tính và sự rò rỉ dục tính. Tình yêu của Chương và Tuyết không phải kiểu tình yêu lý tưởng, hòa điệu hai tâm hồn như Chương quan niệm mà chính là tình yêu sắc dục. Tính dục do vậy đã trở thành cái biểu đạt chuyển tải một quan niệm mới mẻ về con người.

Nếu như trong Tự Lực Văn Đoàn vấn đề tính dục được thể hiện chủ yếu ở khía cạnh khát vọng tự do cá nhân thì trong văn học hiện thực phê phán vấn đề tính dục chủ yếu bị chi phối bởi diễn ngôn giai cấp. Đây là đặc điểm thường thấy ở sáng tác các nhà văn như Nguyễn Công Hoan, Ngô Tất Tố, Vũ Trọng Phụng, Nam Cao... giai cấp thống trị sở hữu tính dục gắn liền với sở hữu quyền lực và tiền bạc. Ngô Tất Tố bằng việc mô tả chị Dậu hai lần bị cưỡng hiếp là để vạch trần, tố cáo thói dâm ô của lũ quan lại và khẳng định nhân phẩm người nông dân.

Nhà văn gây ra nhiều tranh luận về vấn đề “dâm hay không dâm” là Vũ Trọng Phụng, rất nhiều tác phẩm của ông đề cập đến vấn đề nhạy cảm này như **Giông tố, Số đỏ, Làm đĩ...** Ông cũng chủ yếu nhìn tính dục từ quan điểm giai cấp và đạo đức. Trong **Giông tố**, nhân vật Nghị

Hách xem tính dục là một đặc quyền của kẻ giàu có và quyền thế, hấn dùng tiền để mua hoặc dùng uy quyền để chiếm đoạt thân xác phụ nữ. Nhận xét về sự kiện Nghị Hách hiếp dâm Thị Mịch, Nguyễn Hưng Quốc cho rằng: Có thể nói không phải là “lão” mà chính là “quan” đã hiếp dâm Mịch: đó là cuộc hiếp của một giai cấp chứ không phải của một người đàn ông [6].

Nam Cao trong tác phẩm **Chí Phèo** cũng có cái nhìn tương tự Vũ Trọng Phụng. Lớn lên với tư cách con người đi ở và do vậy trong con mắt bà ba Bá Kiến, Chí Phèo cũng chỉ là một công cụ tình dục. Cái cách bà Ba “mắng xoi xoi vào mặt” Chí không được thỏa nguyện, cách xưng hô mày-tao đã định rõ thân phận chủ - tớ. Đây là thứ ngôn ngữ phản ánh những khác biệt giai cấp trong hiện thực đời sống. Cuộc đời Chí liên quan đến hai người đàn bà. Với bà Ba đó là quan hệ chủ - tớ. Chí khi “bị con đàn bà gọi đến để bóp chân, hấn thấy nhục hơn là thích, hướng hồ lại sợ”. Thích là bản năng nguyên thủy, nhục là bởi bản lĩnh đàn ông, xưng năng đàn ông đúng hơn là vai trò giới bị xúc phạm. Cái thích bị ngăn chặn nhất nghĩa là bản năng tính dục nguyên thủy bị tổn thương, bị ngăn chặn quyết liệt, sâu hơn hết là nỗi “sợ” của thân phận tôi đòi và nó ám ảnh Chí Phèo, khuất lấp trong Chí một khoảng thời gian khá dài cho đến khi gặp Thị Nở - người đàn bà thứ hai, thị xấu ma chê quỷ hờn nhưng lại có vai trò quan trọng khơi dậy bản năng tính dục trong Chí. Sự chiếm đoạt Thị Nở vừa trả Chí sự tự tôn của giống đực vừa mang lại cho hấn sự tồn tại của con người bình thường ở khả năng tính dục.

Tính dục sẽ chạm đến vấn đề nhân bản hơn nhiều khi mà xem xét ở góc độ tình yêu. Nếu Nghị Hách, Bá Kiến có rất nhiều người đàn bà nhưng không có quan hệ nào hướng đến giá trị bền vững và đúng đắn thì đối với Chí Phèo và người đàn bà Thị Nở thì vấn đề tình dục - tình yêu được xem xét trong mối quan hệ qua lại.

Họ đến với nhau vì tình dục - sau rồi nảy sinh tình yêu, vì tình yêu họ lại ham muốn tình dục. Vậy nên quan hệ tình dục - tình yêu là quan hệ hai chiều, điều này đáng nói ở chỗ nó chỉ xảy với những con người dưới đáy xã hội. Ý nghĩa tố cáo/ phê phán xã hội rất sâu sắc và nó cũng cho thấy một quan niệm mới mẻ của Nam Cao về vấn đề tính dục.

Tất nhiên tác phẩm của Vũ Trọng Phụng, Nam Cao cũng có khi đặt tính dục dưới nhãn quan phân tâm học nhưng hiệu quả nghệ thuật không ấn tượng bằng nhãn quan ý thức hệ. Suy cho cùng nhãn quan ý thức hệ, phạm vi ảnh hưởng của Nho giáo chi phối cách ứng xử của nam giới về vấn đề tính dục, tạo thành quyền lực cái tôi nam quyền trong vấn đề tương rất đối riêng tư này.

Thơ Mới là lĩnh vực có nhiều bức phá với đề tài này. Tính dục như là phương cách thể hiện nhu cầu giải phóng cái tôi cá nhân. Thân thể con người là một mỹ cảm:

*Em đẹp khi em phồng nét ngực*

*Hét không gian và ngó thẳng trời xa*

(Xuân Diệu)

Và đây là vẻ đẹp kiều diễm của nàng thơ Bích Khê:

*Nàng là tuyết hay da nàng tuyết điểm*

*Nàng là hương hay nhan sắc lên hương*

Đẹp ở đôi bầu vú:

*Những vú nõn: đôi cong thon, nhỏ nhỏ*

*Với đôi dòng sữa trắng như tinh*

Những khao khát nhục thể của con người dám yêu và dám sống theo tinh thần tận hiến và tận hưởng trong thơ Xuân Diệu:

*Hãy sát đôi đầu hãy kề đôi ngực*

*Hãy trộn nhau đôi mái tóc ngắn dài*

*Những cánh tay hãy quấn riết đôi vai*

*Hãy dâng cả tình yêu lên sóng mắt*

*Hãy khăng khít những cặp môi cắn chặt*

*Cho anh nghe đôi hàm ngọc của răng  
Trong say sưa anh sẽ bảo em rằng  
Gần thêm nữa thế vẫn còn xa lắm.*

Văn học giai đoạn 1945-1975, ở miền Bắc, do yêu cầu của cuộc chiến chống xâm lược nên những vấn đề cá nhân bị đẩy lùi xuống hàng thứ yếu. Nhiệm vụ cao cả nhất của văn học lúc này là tất cả cho tiền tuyến, cho Tổ quốc, dân tộc và cộng đồng. Ý chí, nghị lực, niềm tin vào chân lí là sức mạnh làm nên chiến thắng. Quan niệm lí tưởng hóa con người đòi hỏi văn học ưu tiên khám phá nó ở phương diện giai cấp, cộng đồng. Cảm hứng ngợi ca chủ nghĩa anh hùng, ngợi ca vẻ đẹp toàn bích của con người mới xã hội chủ nghĩa không có chỗ cho phương diện con người nhìn nhận, biểu hiện chân thực... Bản năng, vô thức, tâm linh... là những khái niệm khá xa lạ với văn học. Chính vì thế, yếu tố tính dục ít được đề cập, nếu có thì đề cập một cách bóng gió và cũng vì mục đích chính trị kiểu «còn gà trống, còn gà mái chắc chắn còn gà con» [7]. Riêng ở văn học các đô thị miền Nam, vấn đề này được đề cập khá nhiều trong các sáng tác của Lê Xuyên (*Dưới rặng trâm bầu*), Nguyễn Thị Hoàng (*Vòng tay học trò*), Chu Tử (*Yêu, Ghen...*).

Ở nước ta trong văn chương chính thống cho tới trước 1980, tính dục thường bị xem là cấm kỵ hoặc “nhạy cảm”. Văn học chủ yếu nhìn nó trong mối tương quan với luân thường đạo lý gắn với đạo đức phong kiến, với nhãn quan ý thức hệ và giai cấp và hầu như trở thành diễn ngôn nam quyền, là độc quyền của phái mạnh vì phụ nữ bị mặc định bởi những phẩm chất không thích hợp để nói về vấn đề này. Cùng với quá trình giao lưu và hội nhập quốc tế, bằng nhiều con đường khác nhau, quan điểm giới nhanh chóng được du nhập và truyền bá. Cách tiếp cận giới chính là bước đột phá quyết định sự phát triển mạnh mẽ của khoa học về phụ nữ. Đồng thời với nó là sự thay đổi trong cách nhìn

nhận đánh giá về thái độ hành vi của con người, tạo lập việc bình đẳng trong mọi lĩnh vực của xã hội Việt Nam. Không khí dân chủ giúp các nhà văn nữ dám công khai xem xét cả những chuẩn mực cũ, công khai bày tỏ thái độ chống lại sự lệ thuộc, sự áp đặt của nam quyền, dám xông vào các đề tài vốn được xem là đặc quyền của nam giới-đề tài tính dục. Đó không đơn giản là ý thức nữ quyền mà là nhu cầu được bộc lộ phái tính. Đây chính là sự khác biệt cơ bản với diễn ngôn nam quyền về tính dục. Chúng tôi sẽ có dịp bàn lại trong một công trình sâu rộng hơn để thấy rằng trong bối cảnh mới của xã hội dân chủ, diễn ngôn tính dục như một biểu hiện quyền lực của cái tôi, được văn học thời đổi mới quan tâm như bằng chứng về nhu cầu dân chủ hóa xã hội và văn chương.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Tuấn Anh (2008), “Mỹ học tính dục và cuộc phiêu lưu giải phóng thiên tính nữ trong văn học nghệ thuật”, <http://www.hnv.vn>
- [2] Yên Anh (2007), “Sex cổ xưa như trái đất”, <http://vietbao.vn>
- [3] Nguyễn Thị Bình (2007), *Văn xuôi Việt Nam 1975-1995- Những đổi mới cơ bản*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Trần Thiện Khanh (2010), “Quy ước diễn ngôn văn chương giai đoạn 1986-1991”, <http://www.tapchisonghuong.com.vn>
- [5] M. Foucault (1978), *The History of Sexuality* (Lịch sử tính dục), New York: Pantheon Books, 105
- [6] Nhiều tác giả (2009), *Nghiên cứu văn học Việt Nam- Những khả năng và thách thức*, NXB Thế giới, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Thi (2004), *Người mẹ cầm súng*, Nxb Trẻ, TPHCM
- [8] Trần Nho Thìn (2012), *Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XIX*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [9] Trần Văn Toàn (2007), “Vấn đề tính dục trong Văn học Việt Nam từ và qua truyện ngắn Chí Phèo của Nam Cao”, [my.opera.com](http://my.opera.com).
- [10] Trần Văn Toàn (2010), «Giới tính và nghiên cứu văn học-trường hợp Đoạn tuyệt của Nhật Linh»
- [11] Nguyễn Văn Trung (2002) *Ca tụng thân xác*, Nxb Văn nghệ, Hà Nội.
- [12] Liễu Trương (2011), *Phân tâm học và phê bình văn học*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.